

TP. HCM, Ngày 20 tháng 11 năm 2024

BẢNG BÁO GIÁ
KÍNH GỬI: QUÝ KHÁCH HÀNG
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ THIẾT BỊ- VẬT LIỆU CHÍNH
XÂY DỰNG MỚI TRẠM BIẾN ÁP CÔNG SUẤT 250KVA -22/0.4KV

STT	Tên Vật tư	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I./ VẬT TƯ PHẦN TRẠM:					324,451,568	
	A./ THIẾT BỊ :				243,326,768	
1	Máy biến áp 250 KVA -22/0,4 KV loại dầu đạt tiêu chuẩn lắp đặt trên lưới điện EVN.	Cái	1	205,936,768	205,936,768	MKT (BH 3 năm)
2	MCCB 400A 1000V	Cái	1	9,490,000	9,490,000	MITSUBISHI, LS. HUYNDAI
3	Tủ tụ bù tự động 120KVAR	KVAR	120	150,000	18,000,000	Chung Nam
4	FCO 100A 24KV	Bộ	3	2,050,000	6,150,000	SARAH
5	LA - 10KA - 18KV	Cái	3	1,250,000	3,750,000	SARAH
6	TU trung thế 8400/120V	Cái		16,500,000	0	ĐL cấp
7	TI trung thế 30/5 A	Cái		15,000,000	0	ĐL cấp
8	Điện kế 3 pha	Cái	1			ĐL cấp
	B./ VẬT TƯ :				81,124,800	
1	Trụ BTLT 14m, lực đầu trụ 650Kgf	trụ	2	7,550,000	15,100,000	TP, Thủ Đức
2	Neo bê tông 1.2m	Cái	4	280,000	1,120,000	Thủ Đức
3	Đ Sắt V75x8-2.4m(4 cóc) nhúng kẽm	thanh	3	962,000	2,886,000	Chung Nam
4	Thanh chống 60x6-920-nhúng kẽm	thanh	6	140,000	840,000	Chung Nam
5	Đ Sắt V75x8-3,2mm(3 cóc) nhúng kẽm	thanh	5	1,060,000	5,300,000	Chung Nam
6	Đ Sắt V75x8-3,2mm(0 cóc) nhúng kẽm	thanh	2	1,050,000	2,100,000	Chung Nam
7	Đà U 160 đỡ máy và gối đỡ	Bộ	1	7,100,000	7,100,000	Chung Nam
8	Cáp đồng boc 600V - 150mm2	Mét	8	590,500	4,724,000	Đại Long
9	Đầu coss 150 mm2	Cái	2	75,000	150,000	Chung Nam
10	Cáp đồng boc 600V - 240mm2	Mét	24	765,200	18,364,800	Đại Long
11	Đầu coss 240 mm2	Cái	6	85,000	510,000	Chung Nam
12	Cáp đồng trần - 25mm2	Kg	10	300,000	3,000,000	Đại Long
13	Sứ đứng 24KV + Ty	Bộ	12	405,000	4,860,000	Minh long

14	Bộ tiếp địa	Bộ	10	150,000	1,500,000	Chung Nam
15	Giếng tiếp địa sâu 40m	Cái		10,500,000	0	Chung Nam
16	Splitbolt 22mm2	Cái	24	22,500	540,000	Chung Nam
17	Tủ MCCB 400A	Cái	1	6,500,000	6,500,000	Chung Nam
18	Ong PVC phi 114	Mét	12	185,000	2,220,000	Minh Hùng
19	Coude ống PVC phi 114	Cái	4	125,000	500,000	Minh Hùng
20	Ống nối PVC phi 114	Cái	4	125,000	500,000	Minh Hùng
21	Collier kẹp ống PVC	Bộ	4	35,000	140,000	Chung Nam
22	Băng keo điện	Cuộn	10	80,000	800,000	Chung Nam
23	Bảng tên trạm	Bảng	2	300,000	600,000	Chung Nam
24	Boulon 16x250	Cái	8	20,500	164,000	Chung Nam
25	Boulon 16x300	Cái	6	22,000	132,000	Chung Nam
26	Boulon 16x300 VRS	Cái	6	22,500	135,000	Chung Nam
27	Boulon 16x800 VRS	Cái	3	75,000	225,000	Chung Nam
28	Boulon 16x40	Cái	14	8,000	112,000	Chung Nam
29	Boulon 12x40	Cái	60	7,000	420,000	Chung Nam
30	Rondell các loại	Cái	194	3,000	582,000	Chung Nam
2./ VẬT TƯ ĐƯỜNG DÂY:					45,257,000	
	A./ THIẾT BỊ :				6,750,000	
1	FCO 200A 24KV	Bộ	3	2,250,000	6,750,000	SARAH
	B./ VẬT TƯ :				38,507,000	
1	Trụ BTLT 14m, lực đầu trụ 650Kgf	trụ	1	7,550,000	7,550,000	TP, Thủ Đức
2	Neo bê tông 1.2m	cái	2	280,000	560,000	Thủ Đức
3	Gia cố móng trụ	cái	2	700,000	1,400,000	Chung Nam
4	Đ Sắt V75x8-2.4m(4 cóc)-nhúng kẽm	thanh	3	962,000	2,886,000	Chung Nam
5	Thanh chông 60x6-920-nhúng kẽm	thanh	6	140,000	840,000	Chung Nam
6	chông	Bộ	2	1,850,000	3,700,000	Chung Nam
7	Boulon M12x50 + LĐV25x25	bộ	12	6,000	72,000	Chung Nam
8	Boulon 16x50 + LĐV 50x3-nhúng kẽm	bộ	8	7,000	56,000	Chung Nam
9	Boulon 16x250 + LĐV 50x3-nhúng kẽm	bộ	6	20,500	123,000	Chung Nam
10	Boulon 16x300 + LĐV 50x3-nhúng kẽm	bộ	6	22,500	135,000	Chung Nam
11	Boulon 16x300 VRS+ LĐV 50x3- nhúng kẽm	bộ	4	23,500	94,000	Chung Nam
12	Boulon 16x800 ven răng 2 đầu	bộ	3	75,000	225,000	Chung Nam
13	Sứ treo polymer 24KV và Phụ kiện	Cái	6	585,000	3,510,000	E&I
14	Chì fuse link 40A	sợi	3	87,000	261,000	COOPER
15	Kẹp nhôm cỡ AC 50	Cái	6	22,000	132,000	Chung Nam
16	Kẹp nối rẽ Cu-Al SL22(10-95/95-150	Cái	6	25,000	150,000	Chung Nam

17	Cáp nhôm bọc trung thể 50mm2	Mét	120	67,000	8,040,000	Đại Long
18	Cáp nhôm lõi thép trần 50mm2	kg	7	99,000	693,000	Đại Long
19	Chụp kín MBA, LA, FCO...	Trạm	1	1,750,000	1,750,000	Chung Nam
20	Bộ tiếp địa	Bộ		150,000	0	Chung Nam
21	Cable Đồng bọc/XLPE/PVC/24KV-25mm2	Mét	40	114,000	4,560,000	Đại Long
22	Sứ đứng 24kV (loại PIN TYPE)	Cái	4	425,000	1,700,000	Minh Long 2
23	Uclevis + Sứ ống chỉ	Cái	2	35,000	70,000	Minh Long 2

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH
XDM TRẠM BIẾN ÁP CÔNG SUẤT 250KVA -22/0.4KV

I - Chi phí thiết kế, dự toán:	30,500,000
II - Chi phí thẩm định thiết kế, dự toán:	15,000,000
III - Chi phí thi công:	17,500,000
IV - Chi phí thử nghiệm thiết bị, MBT:	14,500,000
V - Chi phí nghiệm thu, giám sát thi công:	15,520,000
VI - Chi phí vận chuyển, máy thi công:	12,800,000
VII - Chi phí nghiệm thu, thẩm tra hoàn công Sở Công Thương:	10,000,000
VIII - Chi phí cắt điện đầu nối:	10,000,000
IX - Chi phí đầu nối Hotline dự phòng (Tạm tính):	100,000,000

Tổng chi phí trước thuế:	495,528,568
Thuế VAT 8%:	39,642,285
Tổng chi phí sau thuế:	535,170,853
<u>XÁC NHẬN KHÁCH HÀNG</u>	<u>GIÁM ĐỐC</u>



Nội dung công việc chính:

- Lập và phê duyệt hồ sơ lắp trạm biến áp 1x250KVA -22/0,4KV.
- Lắp mới 01 bộ đo đếm điện năng cho trạm biến áp.
- Lắp mới 01 tủ MCCB 400A đóng cắt, bảo vệ phía hạ thế trạm biến thế.
- Lắp mới 01 tủ tụ bù 120KVAR tự động cung cấp công suất phản kháng cho nhà xưởng.
- Thi công hoàn chỉnh 01 trạm biến thế 1x250KVA đặt trên giàn.

Ghi chú:

- Đơn vị Thi công sẽ chịu trách nhiệm tất cả các thủ tục liên quan, chủ đầu tư chỉ cung cấp các giấy tờ pháp lý: giấy phép kinh doanh, quyền sử dụng đất (hợp đồng thuê đất), MST mỗi loại 03 bộ có công

chúng không quá 03 tháng.

- Thời gian thực hiện hồ sơ là 50 ngày, thời gian thi công 10 ngày, tổng cộng 60 ngày.

- Các chi phí thỏa thuận đối nội, phê duyệt thiết kế, đóng cắt điện giám sát thi công , nghiệm thu theo chi phí mua điện từ EVNSPC. Trường hợp không mua điện từ EVN sẽ được tính sau khi thỏa thuận với đơn vị bán điện!

